

TỜ TRÌNH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, ngày 31/5/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghe Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 10-NQ/TW); qua thảo luận và tiếp thu các ý kiến tham gia, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh một số nội dung cơ bản của Chỉ thị như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị khóa XI về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Kế hoạch số 29-KH/TU, ngày 22/11/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị, công tác quản lý về khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có chuyển biến tích cực. Các chính sách, pháp luật về tài nguyên khoáng sản được triển khai thực hiện kịp thời; nguồn lực tài nguyên khoáng sản được quản lý tương đối chặt chẽ; các hoạt động khoáng sản cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tại địa phương, góp phần làm thay đổi diện mạo các địa phương trong tỉnh.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh vẫn còn tồn tại, hạn chế như: chất lượng các quy hoạch khoáng sản còn chưa tốt, chưa đầy đủ nội dung theo quy định; công tác điều tra cơ bản, thăm dò đánh giá trữ lượng khoáng sản chưa được quan tâm đúng mức; chưa làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về khoáng sản, các yêu cầu về kiểm soát sản lượng khai thác, nguồn gốc khoáng sản...

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên chủ yếu là do: công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền đối với lĩnh vực tài nguyên khoáng sản chưa được quan tâm đúng mức, chưa nhận thức đúng tầm quan trọng

của tài nguyên khoáng sản; sự đầu tư cho công tác điều tra cơ bản, thăm dò đánh giá trữ lượng khoáng sản chưa đáp ứng yêu cầu; sự phối hợp giữa các ngành chức năng của tỉnh với các huyện, thị xã, thành phố chưa tốt; một bộ phận cán bộ, công chức làm công tác quản lý tài nguyên khoáng sản còn thiếu ý thức về trách nhiệm công vụ, chuyên môn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; các doanh nghiệp hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh hầu hết ở quy mô vừa và nhỏ, hạn chế vốn và công nghệ.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hoá thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng thông qua quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu; tạo sự thống nhất, quyết tâm cao trong toàn Đảng bộ và xác định là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của cả hệ thống chính trị.

2. Yêu cầu

- Chương trình hành động phải đánh giá đúng thực trạng công tác quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản; đồng thời đề ra những mục tiêu, giải pháp mang tính trọng tâm, có tính khả thi để triển khai thực hiện tốt các quan điểm, mục tiêu, giải pháp phát triển địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đã đề ra trong Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Bám sát quan điểm chỉ đạo, định hướng lớn và nhiệm vụ trọng tâm đã được nêu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ tỉnh, các chiến lược quy hoạch về phát triển địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng, Chỉ thị số 22-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh” và thực tiễn, yêu cầu phát triển của tỉnh. Quá trình thực hiện phải xây dựng lộ trình phù hợp, triển khai đồng bộ và phải được kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

III. QUAN ĐIỂM

1. Khoáng sản là tài nguyên không tái tạo, vừa là nguồn lực quan trọng phục vụ phát triển kinh tế- xã hội, vừa là nguồn dự trữ lâu dài của địa phương nên cần phải được quy hoạch, điều tra, thăm dò đầy đủ; được quản lý tập trung, thống nhất; được bảo vệ chặt chẽ; khai thác, sử dụng bền vững, hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Coi trọng công tác điều tra cơ bản địa chất, công tác thăm dò, đánh giá trữ lượng khoáng sản. Nhà nước ưu tiên bố trí ngân sách và đẩy mạnh thu hút các nguồn lực khác để đầu tư cho công tác điều tra cơ bản địa chất, thăm dò, đánh giá trữ lượng khoáng sản, làm cơ sở cho công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch về khoáng sản.

3. Công tác quản lý quy hoạch, điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản, thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản phải gắn kết chặt chẽ, bảo đảm mục tiêu bảo vệ khoáng sản, sử dụng khoáng sản hiệu quả, bền vững, bảo đảm thống nhất giữa các loại quy hoạch, hài hòa giữa mục tiêu bảo tồn với phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, cảnh quan, di tích lịch sử, văn hóa, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

4. Bảo đảm sự quản lý thống nhất của Nhà nước về công tác khoáng sản; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong hoạt động khoáng sản, ưu tiên các hoạt động chế biến sâu; quan tâm, bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội cho địa phương và người dân nơi khai thác khoáng sản.

5. Đẩy mạnh công cụ tài chính trong quản lý khoáng sản; tăng cường cấp quyền khai thác khoáng sản thông qua hình thức đấu giá; kiểm soát chặt chẽ trữ lượng khoáng sản khai thác; tôn trọng nguyên tắc thị trường trong hoạt động địa chất, khoáng sản; coi trọng công tác phòng ngừa thông qua tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản, đồng thời quy định rõ ràng, chặt chẽ vai trò, trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan trong quản lý khoáng sản, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khoáng sản.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản, quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản đúng pháp luật, có hiệu quả và bảo đảm phát triển bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025: Hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về địa chất, khoáng sản đồng bộ. Khoáng sản được chế biến phục vụ phần lớn cho nhu cầu sản xuất và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Chấm dứt tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh mà không được phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời.

- Đến năm 2030: Hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về địa chất, khoáng sản đồng bộ, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia. Hoàn thành việc chuyển đổi toàn diện công nghệ, thiết bị các cơ sở khai thác, chế biến đá làm vật liệu xây dựng quy mô nhỏ bảo đảm an toàn, giảm thiểu ô nhiễm. Thăm dò, khai thác, chế biến đối với hầu hết các khoáng sản đạt trình độ khu vực, tiệm cận trình độ thế giới.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; thống nhất và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu cần nêu cao vai trò, trách nhiệm; chủ động, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý

nhà nước về địa chất, khoáng sản; đưa nội dung tăng cường công tác quản lý khoáng sản vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan theo phương châm “05 rõ” và sử dụng kết quả thực hiện việc chỉ đạo, phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm về khoáng sản là 01 trong các tiêu chí đánh giá, kiểm điểm cuối năm; người đứng đầu cơ quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn phải tự kiểm điểm, đề xuất hình thức chịu trách nhiệm trước cấp trên trực tiếp nếu để xảy ra tình trạng vi phạm trong quản lý khoáng sản trên địa bàn kéo dài, không có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời; nghiêm cấm và kiên quyết xử lý mọi trường hợp cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, vị trí công tác hoặc để người thân, người khác tiếp tay, bao che cho các hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản.

2. Đẩy mạnh tham gia xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Tích cực tham gia tổng kết, đánh giá đầy đủ việc thực hiện Luật Khoáng sản năm 2010, nhất là các quy định cụ thể về điều tra cơ bản tài nguyên địa chất, đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản, cơ chế chính sách tài chính trong hoạt động khoáng sản, ...

- Thường xuyên làm tốt công tác rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên khoáng sản, kịp thời tham mưu, đề xuất góp ý sửa đổi, bổ sung các nội dung không còn phù hợp hoặc có mâu thuẫn giữa các quy định của pháp luật, đề xuất ban hành các quy định quy phạm mới để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh; xây dựng và ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên khoáng sản tại tỉnh theo đúng quy định để kịp thời giải quyết các yêu cầu tại địa phương; đẩy mạnh công khai thông tin vi phạm và xử lý vi phạm về khoáng sản.

3. Tăng cường nguồn lực, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại trong điều tra cơ bản tài nguyên địa chất, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản

- Ưu tiên bố trí đủ ngân sách nhà nước, kết hợp huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội cho công tác điều tra cơ bản địa chất, đánh giá tiềm năng khoáng sản, lập quy hoạch, kế hoạch về khoáng sản để có đầy đủ thông tin, dữ liệu địa chất phục vụ đa mục tiêu (quốc phòng, an ninh, giao thông, xây dựng, công thương, nông nghiệp...).

- Đẩy mạnh hoạt động cấp phép khai thác khoáng sản thông qua hình thức đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tăng cường công tác quản lý thu thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, ký quỹ phục hồi môi trường. Có cơ chế gắn trách nhiệm của chính quyền địa phương và quan tâm lợi ích của địa phương, cộng đồng dân cư nơi có nguồn tài nguyên khoáng sản, bảo vệ cảnh quan, môi trường, văn hóa, an ninh trật tự và đời sống của người dân địa phương nơi có khoáng sản.

4. Tăng cường công tác quy hoạch và quản lý, bảo vệ khoáng sản

- Đẩy nhanh việc điều tra, khảo sát và bổ sung các khu vực khoáng sản có tiềm năng trữ lượng vào phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn

tính để tích hợp trong Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2050. Đầu tư điều tra và có kế hoạch sử dụng hợp lý, tiết kiệm nguồn nước khoáng, nước nóng thiên nhiên. Xác định rõ vùng cấm, vùng tạm cấm hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện nghiêm Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm soát các bến bãi, kiểm tra hóa đơn, nguồn gốc xuất xứ khoáng sản, không để các bến bãi trở thành nơi tập kết, trung chuyển khoáng sản không rõ nguồn gốc; xử lý triệt để khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Kiện toàn bộ máy, chú trọng đào tạo, bổ sung đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, tăng thêm biên chế và thiết bị kỹ thuật cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản của tỉnh để chủ trì thực hiện tốt các nhiệm vụ. Quan tâm, khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động địa chất, khoáng sản thực hiện đào tạo, bổ sung đội ngũ cán bộ, chuyên gia có trình độ cao, công nhân lành nghề.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo lĩnh vực và địa bàn quản lý. Thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp trong công tác quản lý khoáng sản đối với các địa bàn giáp ranh giữa tỉnh Hải Dương với các 06 tỉnh, thành phố giáp ranh là: Hải Phòng, Thái Bình, Hưng Yên, Bắc Giang, Bắc Ninh và Quảng Ninh. Phát huy chức năng giám sát, quản lý và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn của các tổ chức chính trị - xã hội và của người dân.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội trong việc tuyên truyền pháp luật về khoáng sản, hướng dẫn, xử lý các vướng mắc trong hoạt động khoáng sản.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động của Tỉnh ủy; xây dựng kế hoạch thực hiện, xác định rõ những nội dung cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện với lộ trình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm tình hình của đơn vị, địa phương.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện, xác định cụ thể các bước tiến hành cho phù hợp và bảo đảm thực hiện có hiệu quả.

Ban Dân vận Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy; xác định rõ những nội dung cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng Nghị quyết, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và kết quả thực hiện tới các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo các đơn vị trong khối tuyên truyền, nhất là Báo Hải Dương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh mở các chuyên trang, chuyên mục đẩy mạnh tuyên truyền về Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Tỉnh ủy tạo sự đồng thuận nhất trí, quyết tâm cao trong triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

Trên đây là một số nội dung chính của Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cho ý kiến chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đại biểu dự HNBCH lần thứ 11,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lê Văn Hiệu